

Số: 389/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 21 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 500/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận Thuận tình ly hôn*”, giữa:

**Người yêu cầu:** Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1983

**Người yêu cầu:** Anh **Đình Đức T**, sinh năm 1981

Cùng trú tại: Số 9 ngách 5/45, ngõ 5 H Q V, phường N Đ, quận C G, Thành phố H N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Đình Đức T tự nguyện kết hôn ngày 18/01/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N Đ, quận C G, Thành phố H N. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, gay gắt, không thể giải quyết được do không cùng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn nên Tòa án chấp nhận.

**2. Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Đình Đức T cùng thống nhất xác định anh chị có 03 (Ba) con chung là cháu Đình Ngân A, sinh ngày 10/7/2012, cháu Đình Châu G, sinh ngày 10/11/2013 và cháu Đình Minh Đ, sinh ngày 27/10/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, anh Đình Đức T cấp dưỡng **9.000.000 đồng/tháng** (*Chín triệu đồng*), chia mỗi cháu

**3.000.000 đồng/tháng** (Ba triệu đồng), kể từ tháng 11/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có quy định khác của pháp luật.

**3. Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):** Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Đức T cùng thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về công nợ:** Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Đức T cùng thống nhất xác định anh chị không nợ ai, không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5. Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị T chịu **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T về việc chịu **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Đinh Đức T. Tổng cộng là **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018780 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C G. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Đức T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Đức T cùng thống nhất xác định anh chị có 03 (Ba) con chung là cháu Đinh Ngân A, sinh ngày 10/7/2012, cháu Đinh Châu G, sinh ngày 10/11/2013 và cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 27/10/2014. Ly hôn, anh chị thoả thuận chị Nguyễn Thị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, anh Đinh Đức T cấp dưỡng **9.000.000 đồng/tháng** (Chín triệu đồng), chia mỗi cháu **3.000.000 đồng/tháng** (Ba triệu đồng), kể từ tháng 11/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có quy định khác của pháp luật.

Anh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai có quyền được cản trở.

- **Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):** Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Đức T thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Đức T cùng thống nhất xác định anh chị không nợ ai, không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị T chịu **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T về việc chịu **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia

đình sơ thẩm của anh Đinh Đức T. Tổng cộng là **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí chi Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018780 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C G. Nay chuyển thành lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- UBND phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;  
(Giấy chứng nhận kết hôn số 16 Quyển số 01/2011);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thu Hằng**